TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07/ 11 /2019
"V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Chiến và bà Lê Thị Thanh Thủy

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Kim Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa*:** Bà Trương Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 287/2019/ TLST – HNGĐ ngày 25/7/2019 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 24/ 9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Kh – sinh năm 1980;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 80, khu 7A, phường CP, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh– Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Phúc Th – sinh năm 1954;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 80, khu 7A, phường CP, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh- Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2019, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị Kh đều trình bày: Chị và anh Nguyễn Phúc Th cưới và chung sống với nhau từ năm 1999 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện nhưng đến ngày 25/4/2003 mới đến Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đăng ký kết hôn. Trước khi cưới nhau chị Kh và anh Th có thời gian tìm hiểu nhau 01 năm. Sau khi cưới nhau vợ chồng về sống tại tổ 80, khu 7A, phường CP, thành

phố D. Cuộc sống chung của vợ chồng chị hạnh phúc cho đến tháng 03/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống, không bàn bạc được với nhau bất kỳ việc gì trong gia đình nên thường xuyên xảy ra tranh cãi nhau, không tôn trọng nhau và không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Ngoài ra còn có dư luận anh Th có tình cảm với người phụ nữ khác nên mâu thuẫn vợ chồng chị ngày càng căng thẳng và trầm trọng hơn. Chị và anh Th tuy sống chung một nhà nhưng đã ly thân từ tháng 3/2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng chị có tìm biện pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng không đạt được kết quả cuộc sống vẫn không thay đổi và cải thiện tốt đẹp hơn, anh Th vẫn quan hệ tình cảm với người phụ nữ đó. Mâu thuẫn vợ chồng chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, đến nay chị không còn tình cảm dành cho anh Th nữa đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th để ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: Chị Kh và anh Th có 01 con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 07/9/2000. Khi ly hôn con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi) không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Chị Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết; Công nợ chung: Không có.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn – anh Nguyễn Phúc Th nhiều lần nhưng anh Th cố tình không nhận, không ký biên bản nhận giấy triệu tập cũng như các tài liệu khác của Tòa án. Tòa án đã niêm yết công khai tại địa phương và tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả nhưng anh Th vẫn vắng mặt nên không lấy được lời khai của anh Th, anh Th không có quan điểm gì về quan hệ hôn nhân, về con chung cũng như tài sản và công nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn – Anh Nguyễn Phúc Th được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tình không ký biên bản và không nhận giấy triệu tập cũng như các tài liệu khác của Tòa án nên Tòa án đã niêm yết tại địa phương nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do, sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tống đạt cho anh Nguyễn Phúc Th nhưng anh Th cố tình không nhận, không tham gia tố tụng theo quy định và cũng không có người đại diện tham gia tại phiên tòa nên Hội đồng xét

xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Vũ Thị Kh và anh Nguyễn Phúc Th là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả vào năm 2003. Sau khi cưới nhau vợ chồng về sống tại tổ 80, khu 7A, phường CP, thành phố D, cuộc sống chung hạnh phúc cho đến tháng 3/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Kh trình bày là do vợ chồng chị bất đồng quan điểm sống, mỗi lần vợ chồng chị bàn bạc nhau công việc trong gia đình thì không thống nhất được mà còn cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Ngoài ra còn có dư luận anh Th có tình cảm với người phụ nữ khác nên mâu thuẫn vợ chồng chị ngày càng căng thẳng và trầm trọng hơn. Mâu thuẫn vợ chồng chị đã được gia đình hai bên nội, ngoại, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng cũng không khắc phục được mà ngày càng trầm trọng hơn, từ tháng 03/2018 hai người đã sống ly thân nhau, trong thời gian sống ly thân chị có tìm biện pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả tốt đẹp hơn. Bản thân anh Th khi được triệu tập nhưng không nhận giấy triệu tập và các tài liệu khác của Tòa án cũng như không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không đến để tham gia tố tụng, chứng tỏ anh Th cũng không thiện chí hoặc không có trách nhiệm trong việc giải quyết mâu thuẫn, không có biện pháp tích cực để vợ chồng về đoàn tụ nên chị Kh xin ly hôn là hoàn toàn có căn cứ. Mâu thuẫn của vợ chồng chị Kh anh Th cũng phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị tại nơi cư trú.

Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Vũ Thị Kh và anh Nguyễn Phúc Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Kh với anh Nguyễn Phúc Th.

* Về con chung: Chị Vũ Thị Kh và anh Nguyễn Phúc Th có 01 con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 07/9/2000. Khi ly hôn con chung đã thành niên không bị hạn chế (hoặc mất) năng lực hành vi dân sự. Chị Kh không yêu cầu giải quyết về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về tài sản chung: Chị Kh không yêu cầu giải quyết; Công nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị Kh phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Vũ Thị Kh đối với anh Nguyễn Phúc Th. Chị Vũ Thị Kh được ly hôn anh Nguyễn Phúc Th.

2.Về con chung: Chị Vũ Thị Kh và anh Nguyễn Phúc Th có 01 con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 07/9/2000. Khi ly hôn con chung đã thành niên không bị hạn chế (hoặc mất) năng lực hành vi dân sự. Chị Kh không yêu cầu giải quyết về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng nên không đề cập.

3.Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Kh không yêu cầu giải quyết; công nợ chung: Không có

4.Về án phí: Chị Vũ Thị Kh phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Kh đã nộp ngày 25/7/2019 theo biên lai số: 0004680 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Căn cứ các Điều 271;273 Bộ luật tố tụng dân sự. Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Phú
- Các đương sự;
- Lưu HSVA – VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Kim Dung

Héi thÈm nh©n d©n **ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn tßa**

Lê Thị Thanh Thủy – Nguyễn Văn Hạ **NguyÔn ThÞ Quýnh**

Héi thÈm nh©n d©n **ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn tßa**

Lê Thị Thanh Thủy – Nguyễn Văn Hạ **NguyÔn ThÞ Quýnh**